

ECONOMY OF THE CHO DON LAND (BAC KAN) FROM 1916 TO 1945

Ha Thi Thu Thuy^{1*}, Nguyen Thi Thuy²

¹TNU – University of Education, ²Viet Bac highland high school

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/10/2024	Bac Kan is a mountainous province in the Northeast region of Viet Nam. It can be said that Bac Kan is one of the areas considered "important regions" in the North of the country, with an important geostrategic position in terms of politics, economics, culture, society, and national security. Cho Don is a district located in the west of Bac Kan province. Historically and currently, Cho Don land has played a role as a place of trade and commerce with the lands of Thai Nguyen and Tuyen Quang provinces. From its establishment to 1945, the land of Cho Don (Bac Kan) had had many special economic changes. By historical and methodological methods, this research has contributed to clarifying the economic highlights of Cho Don (Bac Kan) under the impact of the colonial exploitation policies of the French colonialists. Research results also show that the economy of Cho Don (Bac Kan) had had many changes compared to the period before the French colonialists began exploiting it.
Revised:	30/12/2024	
Published:	30/12/2024	
KEYWORDS		
Economy		
Bac Kan		
ChoDon		
French colonial period		
Mining		

KINH TẾ CỦA VÙNG ĐẤT CHỢ ĐỒN (BẮC KẠN) TỪ NĂM 1916 ĐẾN NĂM 1945

Hà Thị Thu Thủy^{1*}, Nguyễn Thị Thùy²

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên, ²Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 29/10/2024	Bắc Kạn là một tỉnh miền núi thuộc khu vực Đông Bắc Việt Nam. Là một trong những địa bàn được coi là “miền quan yếu”, Bắc Kạn có vị trí địa- chiến lược về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng ở phía Bắc của tổ quốc. Trong đó, huyện Chợ Đồn có lịch sử lâu đời về giao thương buôn bán của tỉnh Bắc Kạn với các tỉnh lân cận như Thái Nguyên, Tuyên Quang. Từ khi thành lập đến năm 1945, vùng đất Chợ Đồn đã có nhiều chuyển biến về mọi mặt, đặc biệt là về kinh tế. Dựa trên các tài liệu lưu trữ đã khai thác được, bằng phương pháp lịch sử và phương pháp lô gic, trong bài viết này, tác giả làm rõ những điểm mới về kinh tế của huyện Chợ Đồn dưới tác động của các chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng kinh tế của Chợ Đồn (Bắc Kạn) đã có nhiều biến đổi so với giai đoạn trước khi thực dân Pháp tiến hành khai thác, bóc lột.
Ngày hoàn thiện: 30/12/2024	
Ngày đăng: 30/12/2024	
TỪ KHÓA	
Kinh tế	
Bắc Kạn	
Chợ Đồn	
Thời Pháp thuộc	
Khai mỏ	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11419>

*Corresponding author. Email: thuyhtt@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi thuộc khu vực Đông Bắc nước ta. Phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía Nam giáp tỉnh Thái Nguyên, phía Đông giáp tỉnh Lạng Sơn, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang và một góc Tây Bắc gần kề với tỉnh Hà Giang. Bắc Kạn là một trong những địa bàn được coi là “miền quan yếu” phía Bắc của tổ quốc, với vị trí địa - chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Bắc Kạn là phen dậu vững chắc bảo vệ kinh thành Thăng Long và thủ đô Hà Nội ngày nay. Có thể nói đây là tỉnh có vị trí quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập tỉnh Bắc Kạn ngày nay gồm 7 huyện: Chợ Mới, Chợ Đồn, Pắc Nặm, Ba Bể, Bạch Thông, Ngân Sơn, Na Rì và một thành phố Bắc Kạn. Chợ Đồn là một huyện nằm ở phía Tây của tỉnh Bắc Kạn, phía Bắc giáp huyện Ba Bể; phía Nam giáp huyện Định Hóa (Thái Nguyên); phía Đông giáp huyện Bạch Thông; phía Tây giáp các huyện Na Hang và Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Với vị trí địa lý như vậy trong lịch sử vùng đất Chợ Đồn đã đóng vai trò là nơi giao thương buôn bán với các vùng đất của tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử tỉnh Bắc Kạn, vùng đất Chợ Đồn như: Tác giả Duy Thị Hải Đường [1] với bài viết về công tác giáo dục ở khu Tự trị Việt Bắc trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội 1956 - 1965 đã cung cấp khá đầy đủ về tình hình giáo dục của các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Hà Giang. Số lượng người biết chữ của tỉnh Bắc Kạn đã tăng so với giai đoạn trước đó và giáo dục đã đào tạo ra một đội ngũ cán bộ, một lực lượng lao động có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa, có sức khỏe để phục vụ cho kinh tế, đặc biệt là ngành kinh tế nông nghiệp. Năm 2010, tác giả Âu Thị Hồng Thắm [2] với bài biết Nhân dân tỉnh Bắc Kạn với an toàn khu của Trung ương ở Chợ Đồn trong kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của an toàn khu Chợ Đồn (Bắc Kạn) và tinh thần vượt mọi khó khăn, gian khổ của nhân dân tỉnh Bắc Kạn để xây dựng và phục vụ các cơ quan trung ương Đảng và chính phủ, bộ tổng tham mưu tại vùng an toàn khu Chợ Đồn trong kháng chiến chống Pháp. Từ đó giúp tác giả thấy được tầm quan trọng của vùng đất Chợ Đồn trong lịch sử.

Tác giả Ngô Hoàng Nam [3] với bài viết Vài nét về cuộc tản cư, di cư nhân dân ở Bắc Bộ trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến đã khái quát một sự kiện có vai trò quan trọng đối với việc bảo toàn lực lượng của toàn Đảng, toàn dân để cả dân tộc bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài viết chỉ rõ “Các tỉnh khác ở chiến khu Việt Bắc đã tiếp nhận 63.000 đồng bào tản cư từ nơi khác về”, trong đó tỉnh Bắc Kạn là một trong những địa điểm tiếp nhận đồng bào tản cư đến.

Tác giả Tạ Thị Thúy [4] trong bài viết Đường lối kinh tế và mục đích của việc chiếm đoạt khai thác mỏ của thực dân Pháp ở Việt Nam chỉ rõ “chiếm và khai thác mỏ nằm trong đường lối xâm lược thuộc địa cũng có nghĩa là tư tưởng thuộc địa lớn nhất của Pháp”. Ở Bắc Kỳ, ngành khai mỏ thực sự diễn ra mạnh, trong đó vùng đất Chợ Đồn (Bắc Kạn) cũng là một địa điểm mà thực dân Pháp chú ý.

Năm 2018, tác giả Thái Hữu Linh, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thanh Hà [5] với bài viết Vai trò của hậu phương Bắc Thái trong cuộc tổng tiến công Mậu Thân năm 1968 đã chỉ rõ vai trò của hậu phương miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam mà đặc biệt là Bắc Thái (Bắc Kạn và Thái Nguyên) đã cung cấp sức người, sức của cho chiến trường xứng đáng với vai trò “Hậu phương trong hậu phương lớn của tiền tuyến lớn”.

Tác giả Nguyễn Thị Hòa [6] với bài viết Quốc lộ 3 thời Pháp thuộc 1897 – 1945 đã đề cập đến quá trình xây dựng, mở rộng tuyến đường giao thông từ Hà Nội đi Cao Bằng qua địa phận tỉnh Bắc Kạn để phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

Như vậy, điếm qua lịch sử nghiên cứu về vấn đề cho thấy đã có một số tác giả tập trung nghiên cứu về khai thác tài nguyên trong thời kì Pháp thuộc và giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp ở tỉnh Bắc Kạn, trong đó có vùng đất Chợ Đồn. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào

đi sâu nghiên cứu trọn vẹn về kinh tế của vùng đất Chợ Đồn (Bắc Kạn) từ khi thành lập đến năm 1945. Bài viết này sẽ cung cấp những thông tin tổng thể về kinh tế Chợ Đồn (Bắc Kạn) từ năm 1916 đến khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Bài viết chủ yếu sử dụng hai phương pháp là phương pháp lịch sử và phương pháp lô gic. Hai phương pháp này đã tái hiện lại bức tranh kinh tế một cách tổng thể và tìm ra những đặc điểm nổi bật về kinh tế của vùng đất Chợ Đồn (Bắc Kạn) từ khi thành lập đến năm 1945.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Mục đích và chính sách kinh tế của chính quyền cai trị

Để thực hiện nhiệm vụ đưa Đông Dương bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn khai thác các nguồn tài nguyên ở thuộc địa nhằm phục vụ lợi ích của chính quốc. Toàn quyền Đông Dương đã tiến hành “cải cách” bộ máy chính quyền từ trung ương đến cấp tỉnh nhằm mục đích tập trung quyền lực về tay chính quyền trung ương, chấm dứt tình trạng phân quyền. Xuất phát từ điều này năm 1897, cùng với việc củng cố và xác lập vai trò của Toàn quyền Đông Dương, Pôn Du me đã cho thành lập một loạt các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông ở cấp trung ương và cấp địa phương.

3.2. Sản xuất nông nghiệp

Trồng trọt

Lúa là cây lương thực chính ở châu Chợ Đồn lại phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên sản lượng không cao. Cùng với đó chính sách vơ vét, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và chế độ sưu cao, thuế nặng đã khiến cho đời sống nhân dân ở đây ngày càng khó khăn, cực khổ. Năm 1925, tổng diện tích lúa vụ chiêm của toàn tỉnh Bắc Kạn là 21 mẫu trong đó có 2 mẫu tại châu Chợ Đồn [9].

Ngoài trồng lúa, người dân Chợ Đồn còn trồng ngô để thay thế trong khẩu phần lương thực của người dân do sản xuất lúa không đủ ăn và làm thức ăn cho gia súc. Ngoài ra còn có một lượng lớn ngô ở Chợ Đồn và các châu khác trong tỉnh Bắc Kạn được đưa đến tiêu thụ ở mỏ Chợ Diên (Bản Thi), Phja Khao...

Một số loại cây công nghiệp mới như thuốc lá, cà phê, lúa mì, thầu dầu được đưa vào trồng ở tỉnh Bắc Kạn, trong đó có châu Chợ Đồn.

Năm 1939, vườn ươm được thành lập ở Chợ Đồn để gieo các loại hạt giống như cải thìa, cải làn... nhưng hiệu quả chưa cao [14].

Chăn nuôi

Trong báo cáo kinh tế năm 1931 của tỉnh Bắc Kạn, tình hình chăn nuôi khả quan. Năm 1931 không xuất hiện dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi. Số lượng bò và ngựa trong tỉnh lần lượt là 16.000 con mỗi loại. Trong năm 1931, chỉ có ngựa là loài vật nuôi bị dịch bệnh: toàn tỉnh phải tuyên bố ở tình trạng lây nhiễm, các nơi xảy ra nhiều là Ngân Sơn, Na Rì, Chợ Đồn và Bắc Kạn [10].

Theo báo cáo kinh tế của tỉnh Bắc Kạn năm 1935, dịch bệnh đã làm chết 6 con ngựa tại tổng Đông Viên, Nghĩa Tá của châu Chợ Đồn. Thú y đã can thiệp tìm ra nguồn lây nhiễm, những con ngựa còn lại được điều trị bằng thuốc nên đều được cứu sống. Ngày 03 tháng 8 năm 1935, Công sứ Bắc Kạn gửi công điện đến Thống sứ Bắc Kỳ thông báo về việc các làng Ngọc Phái, tổng Đông Viên, châu Chợ Đồn và làng Nghĩa Tá, tổng Nghĩa Tá, châu Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn có gia súc nhiễm dịch bệnh. Trong đó chỉ rõ cần phải thông báo tin này rộng rãi để tránh lây nhiễm dịch bệnh ra toàn tỉnh [11].

Báo cáo kinh tế của tỉnh Bắc Kạn năm 1936 cho thấy bệnh dịch xảy ra ở làng Yên Thịnh (châu Chợ Đồn) [12]. Theo báo cáo kinh tế của tỉnh Bắc Kạn năm 1938, chăn nuôi luôn mang lại nguồn lợi kinh tế chính cho các vùng có diện tích chăn thả lớn. Dự kiến sẽ thành lập một trung

tâm chăn nuôi ở Chợ Đồn [13].

Việc chăn nuôi ở tỉnh Bắc Kạn nói chung và châu Chợ Đồn nói riêng thời kì này chỉ mang tính phụ trợ, gắn bó với trồng trọt, chưa phát triển thành một ngành kinh tế độc lập. Chăn nuôi mang tính hộ gia đình, quy mô nhỏ. Các loài gia súc phổ biến được nuôi ở châu Chợ Đồn là trâu, ngựa, bò, dê để phục vụ cho việc đồng áng, nhu cầu của chính quyền thực dân hoặc đưa xuống các tỉnh đồng bằng bán, bổ sung cho nguồn sức kéo thiếu hụt ở các tỉnh này.

Những chính sách bóc lột của thực dân Pháp trong nông nghiệp đã làm thay đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi ở vùng đất Chợ Đồn (Bắc Kạn) so với giai đoạn trước. Chính quyền thực dân tìm mọi cách để vơ vét và tận thu các sản phẩm nông nghiệp để chế biến, phục vụ cho nhu cầu của bộ máy cai trị và xuất khẩu. Thêm vào đó với chính sách sưu cao, thuế nặng đối với người dân đã khiến đời sống nhân dân của tỉnh Bắc Kạn nói chung và vùng đất Chợ Đồn nói riêng ngày càng khốn khổ.

3.3. Kinh tế thủ công nghiệp

Từ xa xưa, đồng bào các dân tộc ở Chợ Đồn đã rất khéo tay trong nghề thủ công đan lát. Cả nam lẫn nữ đều biết đan các loại đồ phục vụ cho sinh hoạt gia đình và để buôn bán như: cót, dậu, bồ, rổ rá, vung chảo, nôm, đó. Phụ nữ rất giỏi nghề trồng bông, kéo sợi, dệt vải, giỏi thêu thùa, may vá, làm thêm những bộ quần áo độc đáo, đậm đà màu sắc dân tộc. Đàn ông biết chế tạo các loại vũ khí cầm tay, chài lưới dùng để săn bắn và đánh cá. Khi chính quyền thực dân được thiết lập, tiếp tục duy trì ở phạm vi hộ gia đình. Người dân đã tận dụng thời gian rảnh rỗi sau khi mùa vụ kết thúc và các loại cây có sẵn trong rừng để làm các sản phẩm thủ công. Các sản phẩm này để phục vụ cho chính nhu cầu của gia đình và để bán ở các chợ họp theo phiên.

Năm 1938, chính quyền thực dân thành lập một trường dạy nghề ở trung tâm tỉnh Bắc Kạn gồm hai nghề là đan rổ và dệt, số học viên tham gia là 20 người cả nam và nữ. Họ theo học trong 6 tháng và sau đó trở về địa phương của họ để làm nghề [13].

3.4. Kinh tế lâm nghiệp và khai thác khoáng sản

Ngay từ rất sớm, rừng đã được coi là sản vật đáng kể trong chương trình khai thác, vơ vét tài nguyên thiên nhiên của chính quyền thực dân ở tỉnh Bắc Kạn. Khác với nhiều địa phương trong tỉnh, diện tích Chợ Đồn phần lớn là rừng. Đó là một kho gỗ quý đủ các loại: đinh, lim, sến, táu, lát, nghiến. Bên cạnh đó là các loại thảo dược và thú rừng. Để có thể khai thác thuận lợi, thực dân Pháp đã ban hành các quy chế cụ thể về quản lý, sử dụng tài nguyên rừng, nhất là gỗ. Việc quản lý và khai thác hoàn toàn thuộc về tư bản Pháp. Việc giám sát, phân loại khu vực trồng rừng, đánh giá trữ lượng chủng loại, khả năng khu vực được khai thác do một viên chức của nha lâm nghiệp phụ trách. Như vậy tài nguyên rừng của tỉnh Bắc Kạn và Chợ Đồn đã bị chính quyền thực dân thôn tính.

Tại tỉnh Bắc Kạn, các tài nguyên dưới lòng đất đã được khai thác từ thời phong kiến. Ngay sau khi hoàn thành việc xâm lược nước ta vào năm 1884 thực dân Pháp đã nhanh chóng tiến hành thăm dò, đánh giá trữ lượng các điểm mỏ ở tỉnh Bắc Kạn nhằm khai thác tài nguyên khoáng sản nơi đây, làm giàu cho tư bản Pháp.

Chợ Đồn là vùng đất có nhiều khoáng sản quý như quặng, sắt, chì, kẽm. Mỏ Kẽm chì Chợ Đồn thuộc loại lớn nhất ở Đông Dương. Trong 27 năm khai thác (1914 – 1941), chủ mỏ đã vận chuyển về Pháp khoảng 353.716 tấn quặng [7].

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, công ty khai khoáng và luyện kim Đông Dương càng tăng cường vốn đầu tư, ra sức tuyển mộ công nhân, đẩy mạnh vơ vét hơn trước, tính riêng năm 1925, số công nhân lên tới 1000 người. Năm 1930, mỏ thuộc sở hữu của công ty Đông Dương với 4 điểm mỏ chính là Lũng Hoài, Bopen, PhjaKhao, LaPoint. Sản lượng khai thác thô năm 1929 khoảng 96.748 tấn. Các loại quặng giàu hàm lượng được chuyển về Pháp, nhóm quặng ít khoáng nhất được giữ lại mỏ để sơ chế [7].

Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, mặc dù Chợ Đồn là mỏ còn hoạt động

nhưng sản lượng khai thác tại đây vào năm 1931 so với năm 1930 đã giảm tới 12363 tấn quặng thô. Cũng theo thống kê về diện tích đất đai sở hữu trong tỉnh Bắc Kạn năm 1931 thì mỏ Chợ Điền có diện tích 532 ha [10].

Theo báo cáo kinh tế của tỉnh Bắc Kạn năm 1936, với nguồn nhân công, nhân sự hạn chế, mỏ Chợ Điền hoạt động nhưng cũng chỉ sản xuất được 20.000 tấn quặng thay vì 68.000 tấn vào năm 1926. Sự trì trệ này chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng sa sút về kinh tế của tỉnh. Sản lượng mỏ năm 1936 ngang bằng năm 1935, sản lượng bán ra thị trường đạt 10.400 tấn, bằng năm 1935 [12].

Báo cáo kinh tế của tỉnh Bắc Kạn năm 1939 cho thấy hoạt động của mỏ kẽm Chợ Điền, mỏ duy nhất quan trọng đối với tỉnh Bắc Kạn, mặc dù vốn bị chậm lại vào năm 1938 nhưng tại mỏ kẽm Chợ Điền đã mở thêm một công trường khai thác mới ở Lũng Hoài. Sản lượng quặng thô khai thác được đã tăng từ 17.393 tấn năm 1938 lên 25.690 tấn năm 1939, quặng bán ra tăng từ 8952 tấn năm 1938 lên 11.660 tấn năm 1939. Số ngày làm việc của người châu Á tăng từ 110133 lên 203716. Số lượng nhân viên châu Âu là 7 người, nhân viên châu Á là 17 người làm ở mỏ Chợ Điền, như vậy so với số nhân viên năm 1933 đều tăng [14].

Như vậy, ngành khai thác mỏ ở Chợ Đồn (Bắc Kạn) phát triển mạnh so với những địa điểm khai thác mỏ khác ở Bắc Kạn. Ngành này vẫn tiếp tục được duy trì mặc dù các ngành khác dường như bị ngưng trệ do các chính sách thuộc địa của chính quyền thực dân. Việc tư bản Pháp ra sức khai thác, mở rộng hoạt động khai mỏ đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, biến cùng người dân lao động. Bên cạnh đó, những khu vực khai mỏ ở Chợ Đồn đã trở thành những nơi tập trung ngày càng đông dân cư và thành phần xã hội cũng đa dạng hơn trước.

3.5. Hoạt động kinh tế thương nghiệp

Hoạt động thương nghiệp ở Bắc Kạn là hệ thống chợ, bao gồm chợ tỉnh, chợ châu và chợ vùng. Cùng với sự phát triển của sản xuất, hoạt động thương mại cũng ngày càng được mở rộng. Từ lâu chợ Phương Viên (tên là Chợ Đồn) đã nổi tiếng và sầm uất nhất vùng. Đối với một huyện miền núi cao, họp chợ không những có vai trò quan trọng trong việc trao đổi hàng hóa mà còn là sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc. Người dân ở đây coi phiên chợ như một ngày hội; bởi vậy, họ đi chợ với những bộ quần áo đẹp nhất [8]. Hàng hóa buôn bán thường là các mặt hàng do người dân làm ra gồm trâu, bò, lợn, gà và các sản vật từ núi rừng như củ nâu, nấm hương, mộc nhĩ, gỗ, thuốc, đậu vàng, mật ong.

Đầu thế kỉ XX, hoạt động khai mỏ ở châu Chợ Đồn rất nhộn nhịp. Những khu vực khai thác mỏ đã trở thành những nơi tụ cư đông đúc và nảy sinh những hoạt động kinh tế mới thúc đẩy việc trao đổi, buôn bán hàng hóa. Do vậy ở vùng đất Chợ Đồn đã hình thành chợ Bản Thi là nơi giao thương của người dân Chợ Đồn với các huyện Định Hóa (Thái Nguyên), Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) từ đầu thế kỉ XX. Chợ thường họp theo phiên 5 ngày/lần. Vùng đất này còn là điểm trung chuyển hàng hóa giữa các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang. Bên cạnh đó các chợ hình thành trước đó ở châu Chợ Đồn vẫn tiếp tục được duy trì.

4. Kết luận

Chợ Đồn (Bắc Kạn) là một vùng đất có vai trò quan trọng đối với tỉnh Bắc Kạn. Khi mở rộng xâm chiếm khu vực trung du và thượng du Bắc Kỳ, thực dân Pháp đã tiến hành các hoạt động thăm dò, khảo sát và nhận thấy đây là địa bàn có tầm chiến lược quan trọng ở Bắc Kỳ. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa, các ngành kinh tế của vùng đất Chợ Đồn đã ít nhiều có sự biến đổi. Trong công cuộc tìm kiếm tài nguyên của thuộc địa, Chợ Đồn (Bắc Kạn) đã thu hút thực dân Pháp bởi tài nguyên khoáng sản phong phú dưới lòng đất: chì, kẽm, quặng, vàng... Chính vì vậy, ngay khi hoàn thành xâm lược và bình định nước ta, thực dân Pháp đã tiến hành khai thác mỏ tại đây. Quy mô khai thác được mở rộng cả về diện tích, số lượng nhân công và sản lượng khai thác. Quá trình khai thác khoáng sản đã dẫn đến những biến đổi về môi trường và tác động không nhỏ đến đời sống của người dân bản địa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. T. H. Duong, "On educational work in the Viet Bac Autonomous Region in the early years of building socialism from 1956 to 1965," *Journal of Historical Research*, no. 4, pp. 50-59, 2009.
- [2] T. H. T. Au, "People of Bac Kan province with the Central safety zone in Cho Don during the resistance war against the French 1945 – 1954," *Journal of Historical Research*, no. 10, pp. 56-62, 2010.
- [3] N. H. Ngo, "Some details about the evacuation and migration of people in the North during the first years of the national resistance war (1946 – 1947)," *Journal of Historical Research*, no. 1, pp. 32-42, 2013.
- [4] T. T. Ta, "Economic policy and purpose of French colonial mining appropriation in Vietnam," *Journal of Historical Research*, no. 8, pp. 31-35, 2014.
- [5] H. L. Thai, T. T. H. Nguyen, and T. T. H. Nguyen, "The role of the rear Bac Thai in the 1968 general offensive," *Journal of science and technology*, no. 7, pp. 69-72, 2018.
- [6] T. H. Nguyen, "National Highway 3 during the French colonial period 1897 – 1945," *Science and technology magazine*, no. 188, pp. 203-208, 2018.
- [7] District Party Committee, People's Council, People's Committee, Vietnam Fatherland Front Committee of Cho Don district, *Land and people of ATK Cho Don area*, People's Army Publishing House, 2023.
- [8] Cho Don District Party Committee, *History of Cho Don District Party Committee (1930 -1954)*, 1993.
- [9] National Archives Center I, Ha Noi, RST/72582, *Economic report of Tonkin: Bac Giang, Bac Kan, Bac Ninh provinces in 1925*, 1925.
- [10] National Archives Center I, Ha Noi, RST/74357, *Economic Reports of Bac Kan Province in 1931*, 1931.
- [11] National Archives Center I, Ha Noi, RST/74360, *Economic report of Bac Kan province in 1935*, 1935.
- [12] National Archives Center I, Ha Noi, RST/74362, *Economic Reports of Bac Kan Province in 1936*, 1936.
- [13] National Archives Center I, Ha Noi, RST/74364, *Economic Reports of Bac Kan Province in 1938*, 1938.
- [14] National Archives Center I, Ha Noi, RST/74386, *Economic Reports of Bac Kan Province in 1939*, 1939.